

Bản án số: 27/2019/HSST
Ngày 06/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thu

Bà Lê Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thành-Thư ký TAND huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 01/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 20/02/2019 đối với bị cáo:

Lăng Văn H, sinh năm 1993

HKTT: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Lăng Văn U – sinh năm 1969 – cán bộ xã

Con bà Hoàng Thị H - sinh năm 1970 – làm ruộng.

Gia đình bị cáo có 03 chị em ruột. Bị cáo là con út.

Có vợ Hứa Thị Y – sinh năm 1994 – sinh viên

Con: có 02 con, lớn sinh 2016, nhỏ sinh 2018

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2018 đến ngày 15/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại – Có mặt

**Người bào chữa cho bị cáo H:* Bà Phan Thị Thu H1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

Địa chỉ: Số 8 đường P, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

** Bị hại:* Công ty TNHH D

Địa chỉ: Khu công nghiệp Visip thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện theo pháp luật: Ông Choi Chang J; Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Anh Vũ Quang L, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn R, xã P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong hai ngày 24/11/2018 và ngày 06/12/2018, tại công ty TNHH D thuộc khu công nghiệp VSIP, Lãng Văn H đã lén lút trộm cắp các linh kiện điện tử điện thoại di động của công ty để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Cụ thể ngày 24/11/2018 H lấy được 17 chiếc linh kiện điện tử ký hiệu N4 SM-G965U-SUB-REVO.7L 2017.12.29 DRI123SI (BF) (viết tắt: N4). Ngày 06/12/2018 H lấy được 08 chiếc linh kiện điện tử N4; 06 chiếc linh kiện điện tử có ký hiệu E4 SM-G950F-REVO.6A 2017.01.11 DRIK05SS (viết tắt: E4) và 10 chiếc linh kiện điện tử có ký hiệu N2 SM-G960U-REVO.7G-1 2017.12.21 VS95 (viết tắt: N2). Khi H đem số tài sản trên đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ 02 chiếc linh kiện điện tử có ký hiệu: SM-G960F/N SUB REVO.7B-1 2017.11.30 VS95 (viết tắt: SM); 03 chiếc linh kiện điện tử có ký hiệu E4; 23 chiếc linh kiện điện tử có ký hiệu N4; 09 chiếc linh kiện điện tử có ký hiệu N2; 01 xe máy điện Momentum kèm 01 mũ bảo hiểm và 80.000 đồng. Cùng ngày H đã tự nguyện giao nộp số tài sản trộm cắp còn lại được cất giấu tại phòng trọ gồm: 03 sản phẩm linh kiện điện tử có ký hiệu E4; 01 sản phẩm linh kiện điện tử có ký hiệu N2 và 01 chiếc điện thoại di động FPT kèm simcard.

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn xác định tỷ giá 1USD ngày 24/11/2018 là 23.285 đồng, ngày 06/12/2018 là 23.280 đồng. Tại Biên bản họp định giá và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du ngày 12/12/2018 xác định tổng giá trị tài sản là: 6.662.511 đồng, cụ thể:

+ 17 chiếc linh kiện điện tử có ký hiệu N4 theo tỷ giá 1USD ngày 24/11/2018 có giá trị là: 17 chiếc x 7,479USD x 23.285đ/USD = 2.960.525 đồng.

+ 08 chiếc linh kiện điện tử có ký hiệu N4 theo tỷ giá 1USD ngày 06/12/2018 có giá trị là: 08 chiếc x 7,479USD x 23.280đ/USD = 1.392.889 đồng.

+ 10 chiếc linh kiện điện tử có ký hiệu N2 có giá trị là: 10 chiếc x 6,680USD x 23.280đ/USD = 1.555.104 đồng.

+ 06 chiếc linh kiện điện tử có ký hiệu E4 có giá trị là: 06 chiếc x 5,398USD x 23.280đ/USD = 753.993 đồng.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 21/CT - VKS ngày 01/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo Lăng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H khai nhận: Khi bị cáo làm công nhân ở bộ phận SMD Mobile tại công ty TNHH D thấy việc kiểm soát và quản lý tài sản trong quá trình ra vào xưởng tại công ty sơ hở nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của công ty bán lấy tiền chi tiêu. Sáng ngày 24/11/2018 L dụng lúc công nhân đang tập trung làm việc, trong xưởng không có người quản lý bị cáo đã rời khỏi vị trí làm việc của mình đến vị trí lò nung thành phẩm ở cuối line 1 lên lút trộm cắp khoảng 03 chiếc linh kiện điện tử của điện thoại di động. Sau khi lấy được tài sản bị cáo đã cất giấu vào túi quần bên trái của mình rồi quay lại vị trí làm việc. Sau đó cứ khoảng vài phút sau, với hành vi tương tự bị cáo tiếp tục trộm cắp các sản phẩm linh kiện điện tử tại line 1. Sau khi hết giờ làm việc, bị cáo đã đem tài sản trộm cắp được về phòng trọ kiểm đếm được 17 chiếc linh kiện điện tử N4. Tiếp đó sáng ngày 06/12/2018 với thủ đoạn như trên, tại vị trí lò nung thành phẩm của line 1, line 2 và line 3 bị cáo đã trộm cắp được 08 chiếc linh kiện điện tử N4; 06 chiếc linh

kiện điện tử E4; 10 chiếc linh kiện điện tử N2. Bị cáo đem tài sản về phòng trọ cất giấu đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì liên hệ với một người thanh niên không biết tên tuổi địa chỉ hẹn gặp tại cây xăng Đ để bán số sản phẩm linh kiện điện tử đã trộm cắp. Khi bị cáo đến chỗ hẹn thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện tại tay trái của bị cáo có 01 túi nilon màu đen trong túi có những sản phẩm linh kiện điện thoại.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại anh L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng xin xét xử vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 26/12/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho công ty D số tài sản bị trộm cắp đã thu hồi được gồm: 06 chiếc linh kiện điện tử có ký hiệu E4, 23 chiếc linh kiện điện tử có ký hiệu N4 và 10 chiếc linh kiện điện tử có ký hiệu N2. Đối với 02 chiếc linh kiện điện tử ký hiệu N4 không thu hồi được nhưng giá trị thấp nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 21/CT- VKS ngày 01/02/2019. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/Tuyên bố bị cáo Lãng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/12/2018 đến ngày 15/12/2018.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động FPT; Trả lại bị cáo 01 chiếc mũ bảo hiểm và 80.000 đồng nhưng cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo H thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng đặc

biệt khó khăn, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, i, s, r khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Tiên Du đã tranh luận với người bào chữa và giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị HĐXX.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du và tranh luận của người bào chữa thừa nhận có tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong hai ngày 24/11/2018 và ngày 06/12/2018, tại Công ty TNHH D thuộc khu công nghiệp VSIP địa phận xã Đ, huyện T, bị cáo H đã lén lút trộm cắp linh kiện điện tử điện thoại di động của công ty với tổng trị giá là: 6.662.511 đồng. Cụ thể ngày 24/11/2018, bị cáo đã trộm cắp 17 chiếc linh kiện điện tử ký hiệu N4 có giá trị là: 2.960.525 đồng. Ngày 06/12/2018, bị cáo đã trộm cắp 08 chiếc linh kiện điện tử ký hiệu N4 có giá trị là: 1.392.889 đồng; 10 chiếc linh kiện điện tử có ký hiệu N2 có giá trị là: 1.555.104 đồng; 06 chiếc linh kiện điện tử có ký hiệu E4 có giá trị là: 753.993 đồng. Như vậy hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của pháp nhân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nội bộ công ty nơi xảy ra tội phạm, ảnh hưởng đến việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Do vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã phạm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy thì thấy bị cáo có nhân thân tốt. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b; i; r khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS: Xét thấy đề nghị trên không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt nhưng nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải cách cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Đến nay 02 chiếc linh kiện điện tử ký hiệu N4 không thu hồi được nhưng giá trị thấp, Công ty TNHH D không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Bị cáo có sử dụng chiếc điện thoại 01 chiếc điện thoại di động FPT để liên lạc trong quá trình tiêu thụ tài sản nên cần tịch thu sung công. Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm và 80.000 đồng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 02 chiếc linh kiện điện tử có ký hiệu: SM-G960F/N, bị cáo khai nhận: Thông qua một người bạn tên là H ở thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giới thiệu, bị cáo liên lạc với một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ mục đích để tiêu thụ tài sản đã trộm cắp. Ngày 25/11/2018, bị cáo đã hẹn gặp người đàn ông này và đưa cho ông ta 03 chiếc linh kiện điện tử ký hiệu N4 để tìm nơi tiêu thụ hộ. Tuy nhiên sau đó người đàn ông này không tìm được nơi tiêu thụ nên đã trả lại số linh kiện điện tử trên cho bị cáo và đưa thêm cho bị cáo 03 chiếc linh kiện điện tử ký hiệu SM nhờ bị cáo tìm nơi tiêu thụ. Bị cáo đã cầm 03 chiếc linh kiện trên cất giấu cùng với số linh kiện mà bị cáo đã trộm cắp. Đến ngày 05/12/2018 cũng thông qua H giới thiệu, bị cáo gặp một người thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ đưa

cho anh ta 02 chiếc linh kiện điện tử ký hiệu N4 và 01 chiếc linh kiện điện tử có ký hiệu: SM-G960F/N để nhờ anh ta tìm nơi tiêu thụ. Sau đó chiều ngày 06/12/2018 người thanh niên đã liên lạc với bị cáo và hẹn mang số tài sản đã trộm cắp đến cây xăng xã Đ để giao dịch. Khi bị cáo đến chỗ hẹn, chưa gặp người thanh niên này thì bị Công an bắt giữ. Do đó 02 chiếc linh kiện điện tử ký hiệu N4 và 01 chiếc linh kiện điện tử ký hiệu SM đến nay chưa thu hồi được. Đối với 02 chiếc linh kiện điện tử ký hiệu SM đã thu giữ của bị cáo, đại diện của công ty D xác định đó không phải là tài sản của công ty, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên cần tạm giữ tại cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu Momentum mà bị cáo sử dụng đi tiêu thụ trộm cắp tài sản là xe bị cáo mượn của chị Lê Thị C. Quá trình điều tra xác định chị C không biết bị cáo đã trộm cắp tài sản và sử dụng xe của chị để đi tiêu thụ tài sản trộm cắp nên ngày 26/12/2018 cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại chị C chiếc xe trên là phù hợp.

Liên quan trong vụ án có người thanh niên tên H, quá trình điều tra xác định tên thật là Nguyễn Việt H1, sinh năm 1994 ở thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên hiện nay H1 không có mặt tại địa phải, cơ quan điều tra không làm việc được với H1. Do đó cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với người đàn ông và người thanh niên đã hứa hẹn tiêu thụ tài sản mà bị cáo trộm cắp được, do bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ của những người này ở đâu nên cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lăng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Lăng Văn H 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/12/2018 đến ngày 15/12/2018.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động FPT ; Trả lại bị cáo 01 chiếc mũ bảo hiểm và 80.000 đồng nhưng cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thiên Hà